

Số: 431 /QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 23 tháng 02 năm 2023

### QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành danh mục các dự án được áp dụng cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Nghệ An**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ ban hành quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025; Số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và Số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại các Công văn: số 464/SKHĐT-ĐT ngày 15/02/2023, số 109/SKHĐT-ĐT ngày 11/01/2023.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành danh mục các dự án được áp dụng cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Nghệ An theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ, bao gồm:

1. Đường giao thông nông thôn phục vụ sản xuất và dân sinh từ cấp B trở xuống theo TCVN 10380:2014 (có bề rộng nền đường  $\leq 5m$ , bề rộng mặt đường  $\leq 3,5m$ ).

2. Công trình thủy lợi nhỏ; hệ thống tưới tiêu tiên tiến, tiết kiệm nước (quy định tại Điều 3 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiêu tiên tiến, tiết kiệm nước); Hồ đập nhỏ có dung tích từ 30.000 m<sup>3</sup> đến 70.000 m<sup>3</sup> để tạo nguồn nước tưới, giữ ẩm cho cây công nghiệp và cây ăn quả, trừ công trình hồ chứa nước, đập ngăn mặn.

3. Công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn, gồm: công trình cấp nước sinh hoạt tập trung, hệ thống đường ống cấp nước sạch đến hộ gia đình.

4. Trạm y tế xã và các công trình phụ trợ (nhà cao  $\leq 2$  tầng, hàng rào, sân đường nội bộ và mương thoát nước).

5. Nhà lớp học trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và các công trình phụ trợ (nhà cao  $\leq 2$  tầng, tối đa 06 phòng học, hàng rào, sân đường nội bộ và mương thoát nước).

6. Trung tâm văn hóa - thể thao xã, nhà văn hóa - khu thể thao thôn và các công trình phụ trợ (hàng rào, sân đường nội bộ và mương thoát nước).

7. Nhà ở hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo.

8. Nhà tránh trú bão, lũ.

9. Chợ nông thôn.

10. Đầu tư xây dựng điểm đến du lịch tiêu biểu, gồm: Nhà vệ sinh, lắp đặt biển chỉ dẫn du lịch, nhà trưng bày, trung tâm thông tin du lịch.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành thiết kế mẫu, thiết kế điển hình hoặc hướng dẫn việc áp dụng các tiêu chuẩn về thiết kế để thực hiện trong trường hợp dự án có kỹ thuật không phức tạp, không cần thiết phải ban hành thiết kế mẫu, thiết kế điển hình đối với dự án tại các khoản 4, 5, 6, 7, 9 và 10 Điều 1 Quyết định này (hoàn thành trước ngày 30/4/2023).

2. Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành thiết kế mẫu, thiết kế điển hình hoặc hướng dẫn việc áp dụng các tiêu chuẩn về thiết kế để thực hiện trong trường hợp dự án có kỹ thuật không phức tạp, không cần thiết phải ban hành thiết kế mẫu, thiết kế điển hình đối với dự án tại khoản 1 Điều 1 Quyết định này (hoàn thành trước ngày 30/4/2023).

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành thiết kế mẫu, thiết kế điển hình hoặc hướng dẫn việc áp dụng các tiêu chuẩn về thiết kế để thực hiện trong trường hợp dự án có kỹ thuật không phức tạp, không cần thiết phải ban hành thiết kế mẫu, thiết kế điển hình đối với dự án tại các khoản 2, 3 và 8 Điều 1 Quyết định này (hoàn thành trước ngày 30/4/2023).

4. Đối với các thiết kế mẫu đã được UBND tỉnh ban hành và đang còn hiệu lực, yêu cầu các Sở rà soát, tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật và điều kiện thực tế.

## **5. Sở Tài chính**

a) Hướng dẫn các địa phương thực hiện: quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) có tổng mức đầu

tư dưới 500 triệu đồng; quyết toán đối với dự án được áp dụng cơ chế đặc thù (hoàn thành trước ngày 30/3/2023).

b) Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí để các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện thiết kế mẫu, thiết kế điển hình tại khoản 1, 2 và 3 Điều 2 Quyết định này.

6. Các UBND cấp huyện, UBND cấp xã và chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện các thủ tục đầu tư và triển khai các dự án được áp dụng cơ chế đặc thù đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định tại Chương IV Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ và các quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (TP, D).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Bùi Đình Long**